

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	13	0		13	0	
2		P10+CLI+TD3	7:25	11+1+8	0+0+0		11+2+4	0+0+0	chuyen 1 CLI-Td3
3		P4+TD2	7:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
4		TD5 +PVD1+TD2	9:25	0+6+15	0+0+0		0+4+13	0+0+0	chuyen 1 TD5-PVD1chuyen 3 PVD1-TD2

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: T.UNG	CREW: HLONG - LTuấn	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	37	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CÔNG MINH HIẾU	T.UNG	38	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HÙNG TUẤN	T.UNG	35	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	42	1	5	40	52	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	44	1	11		57	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN MINH TÂM	T.UNG	43	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ TUẤN MẠNH	T.UNG	39	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐO VĂN CUÔNG	T.UNG	21	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG	34	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	23	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	22	1	4		95	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	T.UNG	40-41	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	13	14	71	905	40	13		
TOTAL		13	14	71	905	40	13		
WEIGHT KG				71	905	40			

GRAND TOAL: 1.016 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2021	TO: P10 - CLI - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Duong - THỤ - Cường	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC TUÂN	P10					70	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC LAM	P10	55	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	VU VAN DOANH	P10					63	KHOAN	Vietnamese
4	VÔ VĂN HUNG	P10	60	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HAO	P10	61	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN ĐAM	P10	54	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN LÊ KIEN	P10	58	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CHÂN	P10	56	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN TUÂN LONG	P10	62-63	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUỐC TUÂN	P10	59	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN QUAN	P10	57	1	5		67	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC NGHI	CLI	83	1	5	20	60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG QUYET THANG	TD3	31	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
14	BELAIEV	TD3	59	1	11		90	KH-THAC	Russian
15	TRẦN ĐỨC SƠN	TD3	36-37	2	17	113	72	KH-THAC	Vietnamese
16	VU ĐỨC SANG	TD3	40	1	17		71	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THAI SƠN	TD3	32-33	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO VĂN TRƯỞNG	TD3	34-35	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG THIÊN	TD3	38-39	2	11		70	CODIEN	Vietnamese
20	LÊ HOANG VŨ	TD3	30	1	12		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	11	10	60	783	0	11		CHUYEN 01 PAX TU CLI SANG TD3
2	CLI	1	1	5	60	20	2+1		
3	TD3	8	12	112	573	113	4		
TOTAL		20	23	177	1.416	133	17		
WEIGHT KG				177	1.416	133			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: P4 - TD2	CREW: HUNG - XTruong - QTruong	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN DAN	P4	53-54	2	19		63	CODIEN	Vietnamese
2	VU MANH THANG	TD2	40	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HUU HONG	TD2					87	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ANH TUAN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH BINH	TD2	54	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRUNG THO	TD2	45	1	5	80	68	KHOAN	Vietnamese
7	LE TRUONG LAM	TD2	63	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	43	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
9	QUACH VAN TOI	TD2	42	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH THUYET	TD2	46	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN THANG	TD2	55	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM SY NGOC MINH	TD2	44	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
13	MAI DUC THAN	TD2	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN CONG HIEN	TD2	50	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	DINH NGOC GIANG	TD2	57	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	DUONG HAI BANG	TD2	53	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY KIEN	TD2	47	1	2		83	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN XUAN	TD2	56	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN PHONG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
20	QUACH VAN CU	TD2	48	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN BINH	TD2	52	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
22	LE HUNG CUONG	TD2	51	1	3		97	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	2	19	63	0	0		
2	TD2	21	18	80	1.572	80	21		
TOTAL		22	20	99	1.635	80	21		
WEIGHT KG				99	1.635	80			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: PVD1 - TD2	CREW: TTrung - Duong - THU -	ETA: 11:20
TRANG-2		Cuong	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG QUOC THANG	PVD1	34	1	16	15	70	XN ĐVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM(KS)	PVD1	86	1	16		78	XN ĐVL	Vietnamese
3	NGUYEN VO DINH DUY	PVD1	85	1	15		80	XN ĐVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM(CN)	PVD1	88-89	2	17		71	XN ĐVL	Vietnamese
5	MAI VAN DUONG	PVD1	84	1	12		90	XN ĐVL	Vietnamese
6	LE PHU PHUC	PVD1	87	1	7		82	XN ĐVL	Vietnamese
7	VO DUC GIAP-PVD	TD2	69	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
8	HO THANH QUANG-PVDT	TD2	62	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
9	LUU DINH MINH	TD2	75-76	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUANG HUNG	TD2	71	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN LAM GIANG	TD2	77	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
12	GROMOV S.A	TD2	74	1	10		85	KHOAN	Russian
13	MAKAOB E.B.	TD2	73	1	10		90	ANTOAN	Russian
14	LE THANH TU	TD2	82	1	10		72	DVL	Vietnamese
15	VU NGOC TIEN	TD2	78	1	8		75	DVL	Vietnamese
16	VU THANH DUONG	TD2	83	1	8	10	85	DVL	Vietnamese
17	NGO TRI HOANG	TD2	81	1	10	45	72	DVL	Vietnamese
18	DO TRONG HIEN	TD2	79-80	2	15		70	DVL	Vietnamese
19	HOANG MANH HUNG	TD2	72	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
20	LE NGOC NHAT	TD2	672	1	13		75	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	6	7	83	471	15	4	72	CHUYEN 03 PAX TU PVD1 SANG TD2
2	TD2	14	16	140	1.059	55	14		
TOTAL		20	23	223	1.530	70	18		
WEIGHT KG				223	1.530	70			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/10/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK9+PPD	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 BK9-PPD
2		TD3+P6+P7	7:25	21+1+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
3		TD5+TD3+P10	9:25	17+5+0	0+0+0		14+0+0	0+0+0	chuyen 1 TD5-P10
4		MRM+TD3+BK15	9:25	8+11+2	0+0+0		0+10+0	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2021	TO: TD5 - BK9 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1		- Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
2	HỒ HOÀN KIỂM	TD5	43-44	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN HIỀN	TD5	38	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	31	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY KHANH	TD5	41	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ XUÂN ANH-PVD	TD5	35	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MẠNH-PVD	TD5	46	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NHẬT QUANG	TD5	32	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
10	LÂM VĂN HẠNH	TD5	45	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	42	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG XUAN THI	TD5	36	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN KHAI	TD5	39	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGỌC DANH	TD5	40	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	47	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TIẾN DUNG	TD5	26	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	34	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	33	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUAN	TD5	22	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	20	1	4	60	57	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN PHÁT-PVDT	TD5	23-25	3	15		67	KHOAN	Vietnamese
22	LUONG MINH PHỤNG	TD5	37	1	10		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	23	126	1.556	60	20		CHUYEN 2 PAX TU BK9 SANG PPD
2	BK9	0	0	0	0	0	0+2		
3	PPD	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	23	126	1.556	100	21		
WEIGHT KG				126	1.556	100			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - P6 - P7	CREW: LTuấn - Nam - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

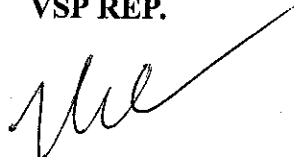
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD3	52	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HOA	TD3	64-65	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN KHOA	TD3	55	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHINH	TD3	60	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ HUNG ANH	TD3	58-59	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
6	BUI CÔNG SƠN	TD3	57	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	68	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TU ĐỘ	TD3	69	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	66	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ VĂN PHÚC	TD3	48	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TỰ HỢP	TD3	56	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	51	1	3	25	76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MẠNH-PVD	TD3	63	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT THANH LUÂN-PVDT	TD3	67	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN NGHĨA	TD3	50	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ SỸ HÙNG	TD3	54	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	53	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	61	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	62	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	49	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	P6	64,70	2	10	45	69	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	22	102	1.504	25	19		
2	P6	1	2	10	69	45	1		
3	P7	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	24	112	1.573	70	22		
WEIGHT KG				112	1.573	70			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2021	TO: TD5 - TD3 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2		- Tú	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG PHÚC THIÊN	TD5	32	1	13		92	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TD5	35	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
3	HOÀNG MINH TUẤN	TD5	33	1	12		74	CODIEN	Vietnamese
4	CHU TUẤN ANH	TD5	29	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG LỘNG	TD5	30-31	2	17		73	CODIEN	Vietnamese
6	VÕ HỮU TÂN	TD5	26	1	7		77	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD5	28	1	6		66	DVL	Vietnamese
8	VƯƠNG KIẾN QUỐC	TD5	37	1	7		81	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THỦ	TD5	10	1	14		68	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD5	36	1	16		65	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	TD5	11	1	10		70	DVL	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	13	1	3		76	PSV	Vietnamese
13	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	12	1	6		92	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH HÙNG	TD5	40	1	5		91	PSV	Vietnamese
15	TRỊNH QUỐC HÙNG	TD5	16-17	2	7		71	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TIẾN	TD5	14	1	7		65	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD5	15	1	4		78	PSV	Vietnamese
18	VĂN ĐÌNH QUANG	TD3	74-75	2	9		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	73	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THANH	TD3	76-77	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
21	ARTIT KHUMPOL	TD3				25	68	BAKER HUE	Thailand
22	SAKORN ROMPOYEN	TD3				25	68	BAKER HUE	Thailand

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	19	154	1.283	0	14	1	CHUYEN 01 PAX TU TD5 SANG P10
2	TD3	5	5	26	349	50	0		
3	P10	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	180	1.632	50	14		
WEIGHT KG				180	1.632	50			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	TO: MRM - TD3 - BK15 - CNV	CREW: L Tuấn - Nam - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN KY	MRM	73	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	10-11	2	14		85	KH-THAC	Vietnamese
3	DANG DUC HA	MRM	74	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN ANH	MRM	13	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN GIANG	MRM	75	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN TUAN ANH	MRM	72	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN MANH CUONG	MRM	12	1	12		98	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TUAN	MRM	76	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THANH SON	TD3	65-66	2	13		69	BAKER HU	Vietnamese
10	DINH CONG DUYET	TD3	69-70	2	12		71	BAKER HU	Vietnamese
11	DUONG MINH QUAN	TD3	42,94	2	10		72	CODIEN	Vietnamese
12	LUONG DUC GIANG	TD3	97	1	8		78	CODIEN	Vietnamese
13	PHUNG BA DE	TD3	4000	1	5		71	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THIEU	TD3	95-96	2	13		66	CODIEN	Vietnamese
15	PHI THANH HONG	TD3	41	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
16	TRAN DUC HIEP	TD3	68	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN THE HUY	TD3	67	1	18	15	87	CODIEN	Vietnamese
18	DO MINH QUAN	TD3	98	1	6		90	NIPi	Vietnamese
19	HOANG VAN LINH	TD3	71	1	8	20	60	YTE	Vietnamese
20	HOANG THAI VIET	BK15	48	1	12	12	72	DVL	Vietnamese
21	PHAM VAN SANG	BK15	47	1	18		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	9	93	620	0	0		
2	TD3	11	15	113	796	35	12		
3	BK15	2	2	30	142	12	0		
4	CNV	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	26	236	1.558	47	13		
WEIGHT KG				236	1.558	47			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Yêu / Anh

[Signature]